

QUY ĐỊNH

Hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở và hạn mức, diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn và đô thị; hạn mức công nhận đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; hạn mức, diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai.
- Người sử dụng đất.
- Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

Điều 3. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân

1. Tại nông thôn

- 150 m² đối với các vị trí đất thuộc khu dân cư nằm ven các quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường giao thông liên xã; tiếp giáp với chợ, bến phà và khu trung tâm của xã; các xã thuộc thành phố;
- 300 m² đối với các vị trí còn lại.

2. Tại đô thị

- 120 m² đối với khu vực thị trấn;
- 100 m² đối với đất thuộc các phường của thành phố Nam Định.

Điều 4. Hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân

1. Đối với khu vực nông thôn

a) Các trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì diện tích đất ở được xác định như sau:

- 600 m² đối với các vị trí đất thuộc khu dân cư nằm ven các quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường giao thông liên xã; tiếp giáp với chợ, bến phà và khu trung tâm của xã; các xã thuộc thành phố;

- 900 m² đối với các vị trí còn lại.

b) Các trường hợp sử dụng đất từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì diện tích đất ở được xác định như sau:

- 200 m² đối với các vị trí đất thuộc khu dân cư nằm ven các quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường giao thông liên xã; tiếp giáp với chợ, bến phà và khu trung tâm của xã; các xã thuộc thành phố;

- 300 m² đối với các vị trí còn lại.

2. Đối với khu vực đô thị

a) Các trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì diện tích đất ở được xác định như sau:

- 200 m² đối với khu vực thị trấn;

- 150 m² đối với đất thuộc các phường của thành phố Nam Định.

b) Các trường hợp sử dụng đất từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì diện tích đất ở được xác định như sau:

- 150 m² đối với khu vực thị trấn;

- 120 m² đối với đất thuộc các phường của thành phố Nam Định.

Điều 5. Hạn mức, diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định

1. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nam Định không quá 5.000 m².

2. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất lớn hơn hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này thì căn cứ vào quỹ đất và quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định diện tích đất được giao đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước cho phép hoạt động đang sử dụng đất cho hoạt động tôn giáo mà chưa được cơ

quan Nhà nước giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực, nếu có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 145 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 thì giao đất theo hiện trạng đang sử dụng.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.